

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN B  
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HSST

Ngày: 05/01/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Đinh Ngọc L**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* **1. Ông Phạm Chương D**

**2. Bà Phạm Thị Kim D**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* **Bà Đồng Minh H** - Thư ký Tòa án nhân dân quận B, thành phố H.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa:*

**Bà Nguyễn Thị Phương T** - Kiểm sát viên.

Ngày 05/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố H, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 268/HSST ngày 15 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức S (tên gọi khác: Sơn N)** - sinh năm 1968; ĐKKHKT: số 22 phố H, phường H, quận H, thành phố H; Nơi ở: Số 9 phố H, phường H, quận H, thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 10/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Đình N (đã mất) và bà: Nguyễn Thị N (đã mất); Vợ: Trịnh Kim H (đã ly hôn); Con: 02 con, con lớn sinh năm 1990, con bé sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Từ năm 1995 đến năm 2011 có 05 tiền sự về các hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tàng trữ trái phép chất ma túy và đi cai nghiện bắt buộc. 06 tiền án:

- Bản án số 439/HSST ngày 26/11/1996 Tòa án H xử 6 tháng tù tội TCTS, trị giá tài sản: 400.000 đồng. Ra trại ngày 28/01/1997.

- Bản án số 03/HSST ngày 05/01/2000 Tòa án H xử 12 tháng tù tội TCTS, trị giá tài sản: 1.200.000 đồng. Xác minh thi hành án: nộp án phí ngày 19/12/2002.

- Bản án số 77/HSST ngày 01/06/2000 Tòa án H xử 10 tháng tù tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, cộng án 12 tháng của bản án số 03/HSST ngày 05/01/2000 Tòa án nhân dân quận H. Tổng hợp hình phạt của hai bản án: 22 tháng tù. Xác minh thi hành án: chỉ cục thi hành án chưa nhận được bản án, nên không có căn cứ để cung cấp xác minh. Ra trại: 02/08/2001.

- Bản án số 78/HSST ngày 27/03/2006 Tòa án H xử 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, trị giá tài sản: 1.600.000 đồng. Phạm tội ngày 9/12/2005. Xác minh thi hành án: nộp án phí ngày 05/08/2009, về khoản bồi thường bị hại chưa có đơn yêu cầu thi hành án. Ra trại: 09/12/2006.

- Bản án số 95/HSST ngày 07/05/2010 Tòa án H xử 10 tháng tù tội TCTS, trị giá tài sản: 4.000.000 đồng. Xác minh thi hành án: nộp án phí ngày 20.04.2012. Ra trại: 03/12/2010.

- Bản án số 95/HSST ngày 18/07/2017 Tòa án Tây Hồ xử 3 năm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xác minh thi hành án: nộp án phí ngày 21/09/2020. Ra trại: 22/08/2019.

Bị cáo bị bắt ngày 30/8/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1-Công an thành phố H. Số giam: 4211A2/21. (Có mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Bị cáo Nguyễn Đức S bị Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 30 tháng 08 năm 2021, tại trước cửa số 05 ngách 173/24 H, phường N, quận B, H, tổ công tác Công an phường N, B, H tiến hành kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Đức S đang chở bạn là Trần Thị Thu H, đã phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Đức S có hành vi tàng trữ: 01 hộp thuốc là Thăng Long (hộp sắt) bên trong chứa 02 gói ni lông màu trắng chứa tinh thể màu trắng, trong túi quần phía trước bên phải đang mặc. Sơn khai nhận là ma túy “đá”, mua về để sử dụng. Tổ công tác đã đưa Sơn về trụ sở để làm rõ.

Vật chứng thu của Sơn gồm: 01 hộp thuốc là Thăng Long (hộp sắt) KT 8,5x9cm, bên trong chứa 02 gói ni lông màu trắng chứa tinh thể màu trắng có kích thước 2x4cm và 4x8cm; 01 ĐTDĐ Samsung Galaxy A12 màu xanh có số sim 0971321155; 01 xe máy Honda Lead màu đỏ, BKS: 29G1-515.19, số khung: 028578, số máy: 0582902.

Thu giữ của H gồm: 01 ĐTDĐ Nokia 107 màu đỏ; 01 ĐTDĐ Iphone 6s màu hồng.

Bản Kết luận giám định số: 6639/KLGD-PC09 ngày 05/09/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố H kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 02 gói ni lông là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,646gam.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đức S khai nhận: Ngày 26/08/2021, Nguyễn Đức S đến khu vực ngõ 279 phố Đ, phường N, quận B, thành phố H, mua của một người đàn ông không quen biết tên tuổi, địa chỉ 500.000 đồng tiền ma túy “đá”. Mua xong, S đã đưa về nhà và sử dụng một ít, số ma túy còn lại S cất trong 02 gói nilong để vào hộp sắt nhãn hiệu Thăng Long màu vàng và cất vào trong cốp xe máy Lead màu đỏ, BKS: 29G1-515.19. Khoảng 23h ngày 29/08/2021, H là bạn xã hội của S nhắn tin, gọi điện qua Zalo hỏi S có ma túy đá không. S trả lời là có và H bảo S qua

đón H ở nhà tại phường N, quận B, thành phố H, để cùng nhau sử dụng ma túy. S đã lấy hộp sắt nhãn hiệu Thăng Long chứa 02 gói nilong ma túy đá từ cốp xe máy Honda Lead của S, cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc và đi đến đón H.

Khi gặp H, H không hỏi gì S và S cũng không nói gì với H về việc đang cầm số ma túy trên theo người. H nhờ S chở đến nhà bạn tên là V trong ngõ 279 phố Đ C để cùng nhau sử dụng ma túy. Khi S chở H đi đến trước cửa số 05 ngách 173/24 H, phường N, quận B, thành phố H, thì bị tổ công tác Công an phường N kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng của S như trên. Tổ công tác đã đưa S và H về trụ sở để làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, Trần Thị Thu H khai: H hỏi S có ma túy để cùng nhau sử dụng. S bảo có ma túy và hẹn S qua đón H rồi đến nhà V để cùng nhau sử dụng. Khi gặp S, H không biết S mang ma túy theo vì H không hỏi và S cũng không nói gì với H.

Lời khai của Nguyễn Đức S phù hợp lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, sơ đồ hiện trường, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Đức S, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không xác định được lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Trần Thị Thu H quá trình điều tra xác định H có rủ Nguyễn Đức S sử dụng ma túy. Khi Sơn đến đón H, H không biết S mang ma túy theo vì H không hỏi và S cũng không nói gì với H. Do vậy, không đủ căn cứ xác định H có hành vi đồng phạm với Nguyễn Đức S. H sử dụng ma túy (xét nghiệm dương tính với ma túy). Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 21 Nghị Định 167/2013 và trao trả: 01 ĐTDD Nokia 107 màu đỏ; 01 ĐTDD Iphone 6s màu hồng cho Trần Thị Thanh H.

Đối với chiếc xe máy Honda Lead màu đỏ, BKS: 29G1-515.19, số khung: 028578, số máy: 0582902. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là chị Trần Kim H vợ đã ly hôn của S. Chị H cho S mượn xe không biết S sử dụng vào việc phạm tội. Do vậy, cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe trên cho chị H.

Tại cáo trạng số: 245/CT-VKSBD ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố Nguyễn Đức S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm vụ án và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Nhân thân bị cáo đã có nhiều tiền án, tiền sự, trong đó có 01 tiền án ngày 01/06/2000 Tòa án H xử 10 tháng tù tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có chưa được xóa án tích, do đó xác định lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù giam nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi một thời gian để răn đe giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên xét bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên

tòa thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Đề nghị về hình phạt: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án từ 20 tháng đến 26 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao niêm phong bên trong chứa 01 vỏ hộp thuốc lá Thăng Long bằng sắt kích thước 8,5 x 9cm và 0,646 gam Methamphetamine qua giám định có chữ ký của giám định viên và đối tượng. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu xanh cũ không kiểm tra máy bên trong, Imei 1: 352884790597422, Imei 2: 353649460597429 bên trong có sim điện thoại 0971321155 do không liên quan đến hành vi phạm tội. Các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi Cục thi hành án dân sự quận B theo biên bản giao vật chứng số 57 ngày 31/12/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

#### HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

[1] Quá trình điều tra, truy tố liên quan đến việc giải quyết vụ án (Về hành vi, các quyết định tố tụng), Điều tra viên, kiểm sát viên đã tiến hành đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự;

[2] Nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Đức S đã có hành vi tàng trữ ma túy là Methamphetamine, khối lượng: 0,646 gam, mục đích để sử dụng thì bị tố công tác Công an phường N bắt quả tang cùng vật chứng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Đức S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Nhân thân bị cáo Sơn đã có nhiều tiền án, tiền sự trong đó có 01 tiền án ngày 01/06/2000 Tòa án H xử 10 tháng tù tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có chưa được xóa án tích, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên cần thiết cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Đức S, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không làm rõ được lai lịch cụ thể nên không có cơ sở để xử lý.

Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao niêm phong bên trong chứa 01 vỏ hộp thuốc lá Thăng Long bằng sắt kích thước 8,5 x 9cm và 0,646 gam Methamphetamine qua giám định có chữ ký của giám định viên và đối tượng. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu xanh cũ không kiểm tra máy bên trong, Imei 1: 352884790597422, Imei 2: 353649460597429 bên trong có sim điện thoại 0971321155 tuy không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015. Các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi Cục thi hành án dân sự quận B theo biên bản giao vật chứng số 57 ngày 31/12/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B.

[4] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự năm 2015; các Điều 106; 136; 331; 333 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**Xử phạt: Nguyễn Đức S 30 (Ba mươi) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 8 năm 2021.

**Xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao niêm phong bên trong chứa 01 vỏ hộp thuốc lá Thăng Long bằng sắt kích thước 8,5 x 9cm và 0,646 gam Methamphetamine qua giám định có chữ ký của giám định viên và đối tượng. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu xanh cũ không kiểm tra máy bên trong, Imei 1: 352884790597422, Imei 2: 353649460597429 bên trong có sim điện thoại 0971321155. Các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi Cục thi hành án dân sự quận B theo biên bản giao vật chứng số 57 ngày 31/12/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B.

**Án phí HSST:** Bị cáo Nguyễn Đức S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Đức S có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân thành phố H;
- Sở Tư pháp thành phố H;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Trại tạm giam số 1 Công an TP H;
- Công an quận B;
- Chi cục THA dân sự quận B;
- UBND phường H, quận H, thành phố H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Ngọc L



